

Số:1434 /QĐ-BNN-BVTV

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi,  
bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CCP, ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 ngày 11 tháng 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định phê duyệt 07 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế các quy trình số: 04, 08, 15, 22, 23, 30, 31 tại Quyết định số 4115/QĐ-BNN-BVTV ngày 20/10/2020 và Quyết định số 3064/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có nội dung cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Giao Cục Bảo vệ thực vật chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phùng Đức Tiến**

**MỤC LỤC**  
**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số           /QĐ-BNN-BVTV ngày    tháng    năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| STT | TTQT | Tên TTHC                                                                                                                                                                         | Mã số TTHC | Trang |
|-----|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------|
| 1   | 04   | Cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật                                                                                                        | 1.002417   | 1-2   |
| 2   | 08   | Cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam | 2.001673   | 3-4   |
| 3   | 15   | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                              | 1.002560   | 5-6   |
| 4   | 22   | Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                                                    | 1.003971   | 7-8   |
| 5   | 23   | Công nhận Tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật                                                                                                       | 2.001236   | 9-10  |
| 6   | 30   | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón                                                                                                                               | 1.007927   | 11-12 |
| 7   | 31   | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón                                                                                                                           | 1.007928   | 13-15 |

## QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

### I. Kiểm dịch thực vật

Quy trình nội bộ số: 04

Cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (Mã số TTHC: 1.002417)

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị/ người thực hiện                       | Thời gian thực hiện (ngày/ giờ) | Đánh giá bằng điểm<br>{trước hạn (2đ);<br>đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ</li> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Qua đường bưu điện/dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Nghị định 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 và Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 và <b>Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</b></li> <li>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển hồ sơ cho Phòng Kiểm dịch thực vật thực hiện Bước 2.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/ không hợp lệ:</li> <li>* Đối với hình thức nhận trực tiếp: trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.</li> <li>* Đối với hình thức nhận qua đường bưu điện: thông báo và hướng dẫn bổ sung hồ sơ.</li> <li>Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử (nếu có).</li> </ul> | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa | 0,5 ngày làm việc               |                                                                        |
| Bước 2           | Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo phòng Kiểm dịch thực vật             | 0,5 ngày làm việc               |                                                                        |

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                             |                                                       |  |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--|
| Bước 3                                | Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.<br>Báo cáo Lãnh đạo phòng kết quả thẩm định.<br>Dự thảo văn bản thông báo kết quả thẩm định cho tổ chức đăng ký.                                                                                                                                                | Chuyên viên<br>được phân công               | 3,5 ngày làm việc                                     |  |
| Bước 4                                | Lãnh đạo phòng xem xét lại hồ sơ:<br>- Nếu hồ sơ đáp ứng quy định chuyển Bước tiếp theo.<br>- Nếu hồ sơ không đáp ứng quy định, chuyển Bộ phận một cửa thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và gửi cho tổ chức đăng ký.                                                                           | Lãnh đạo<br>phòng Kiểm dịch thực vật        | 0,5 ngày làm việc                                     |  |
| Bước 5                                | Thực hiện kiểm tra thực tế và hoàn tất biên bản kiểm tra.<br>Biên bản kiểm tra ghi rõ kết quả đạt hoặc không đạt và lý do không đạt.                                                                                                                                                             | Thành viên Đoàn kiểm tra                    | 13,0 ngày làm việc                                    |  |
| Bước 6                                | Xem xét hồ sơ, kết quả kiểm tra thực tế, báo cáo Lãnh đạo phòng và dự thảo:<br>- Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.<br>- Văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật. | Chuyên viên<br>được phân công               |                                                       |  |
| Bước 7                                | Xem xét kết quả và trình lãnh đạo Cục phê duyệt:<br>- Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.<br>- Văn bản thông báo trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.                                            | Lãnh đạo<br>phòng kiểm dịch thực vật        | 0,5 ngày làm việc                                     |  |
| Bước 8                                | Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:<br>- Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.<br>- Văn bản thông báo trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.                                             | Lãnh đạo Cục                                | 0,5 ngày làm việc                                     |  |
| Bước 9                                | - Thu phí và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức đăng ký.<br>- Lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử (nếu có).                                                                                                                                            | Bộ phận Một cửa<br>Chuyên viên chuyên trách | 1,0 ngày làm việc                                     |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                             | <b>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</b> |  |

**Cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam (Mã số TTHC 2.001673)**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đơn vị/ người thực hiện                       | Thời gian thực hiện (ngày/ giờ) |                              | Đánh giá bằng điểm (trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)) |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ:</li> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>+ Dịch vụ công trực tuyến</li> </ul> <p>Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 và <b>Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyển hồ sơ cho Phòng Kiểm dịch thực vật thực hiện Bước 2.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/ không hợp lệ:</li> <li>* Đối với hình thức nhận trực tiếp: trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.</li> <li>* Đối với hình thức nhận qua dịch vụ bưu chính công ích/ Dịch vụ công trực tuyến: thông báo và hướng dẫn bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.</li> </ul> | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa | Không quá 3,0 ngày làm việc     |                              |                                                                  |
| Bước 2           | - Nhận hồ sơ hợp lệ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo phòng Kiểm dịch thực vật             | 0,5 ngày làm việc               | Không quá 10,0 ngày làm việc |                                                                  |
| Bước 3           | <p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đáp ứng quy định, dự thảo Giấy phép kiểm</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên                                   | 8,0 ngày làm việc               |                              |                                                                  |

|                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                      |                                                             |  |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--|--|
|                                                                                                 | <p>dịch thực vật nhập khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đáp ứng quy định trình Lãnh đạo phòng Kiểm dịch thực vật để trả Bộ phận một cửa, yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu không cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu.</li> </ul>                                                     |                                      | ày                                                          |  |  |
| Bước 4                                                                                          | <p>Xem xét kết quả thẩm định và trình Lãnh đạo Cục phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (đối với các hồ sơ đáp ứng quy định).</li> <li>- Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu không cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu</li> </ul>                                                                                               | Lãnh đạo<br>phòng Kiểm dịch thực vật | 0,5 ngày<br>ngày làm<br>việc                                |  |  |
| Bước 5                                                                                          | <p>Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép kiểm dịch thực vật (theo Mẫu số 05/BVTV Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn).</li> <li>- Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu không cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu.</li> </ul> | Lãnh đạo Cục                         | 0,5 ngày<br>ngày làm<br>việc                                |  |  |
| Bước 6                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân</li> <li>- Lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                | Bộ phận Một cửa                      | 0,5 ngày<br>ngày làm<br>việc                                |  |  |
| <p><b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b><br/>(không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                      | <p><b>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</b></p> |  |  |

## II. Thuộc bảo vệ thực vật

**Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (Mã số TTHC 1.002560)**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị/ người thực hiện                                                             | Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)                                                                              | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ:</li> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích/ dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân thuê, ủy quyền theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT.</li> <li>Nếu hồ không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Thu phí theo quy định tại <b>Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.</b></li> <li>- Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ Phòng Thuốc BVTV.</li> </ul> | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa                                       | 2 ngày làm việc                                                                                              |                                                                  |
| Bước 2           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ theo quy định.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo phòng Thuốc BVTV                                                           | 1 ngày làm việc                                                                                              |                                                                  |
| Bước 3           | <p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Nếu hồ sơ đáp ứng quy định, thành lập đoàn đánh giá và đánh giá thực tế tại cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đánh giá đạt yêu cầu, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV.</li> <li>- Trường hợp kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu, tổ chức, cá nhân khắc phục trên cơ sở biên bản kết luận của đoàn đánh giá.</li> </ul> <p>2. Nếu hồ sơ không đáp ứng quy định trình Lãnh đạo phòng đề trả Bộ phận một cửa, yêu cầu doanh nghiệp</p>                                                                                       | <p>Chuyên viên</p> <p>Lãnh đạo phòng Thuốc BVTV</p> <p>Thành viên đoàn đánh giá</p> | 24 ngày làm việc<br>(trường hợp phải khắc phục: sau 5 ngày nhận được báo cáo khắc phục sẽ quay lại bước này) |                                                                  |

|                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |                                                                                                                                                                                      |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                                             | bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.<br>3. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV, dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân.                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                                                                                                                                                                                      |  |
| Bước 4                                                                                      | Lãnh đạo phòng xem xét lại hồ sơ:<br>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định → Trình Lãnh đạo Cục phê duyệt Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV.<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định → Yêu cầu Chuyên viên thẩm định lại hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung.<br>- Trường hợp hồ sơ không cấp → Trình Lãnh đạo Cục văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân. | Lãnh đạo<br>phòng Thuốc BVTV                | 1 ngày làm việc                                                                                                                                                                      |  |
| Bước 5                                                                                      | Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:<br>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV (theo Phụ lục XIX ban hành kèm theo Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT)<br>- Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc BVTV                                                                                          | Lãnh đạo Cục                                | 1 ngày làm việc                                                                                                                                                                      |  |
| Bước 6                                                                                      | - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân<br>- Cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử<br>- Lưu trữ hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ phận Một cửa<br>Chuyên viên chuyên trách | 1 ngày làm việc                                                                                                                                                                      |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> <i>(không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             | <b>30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</b><br><b>35 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định (khi nhận được báo cáo khắc phục)</b> |  |

Quy trình nội bộ số: 22

**Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật (Mã số TTHC 1.003971)**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị/ người thực hiện                       | Thời gian thực hiện (ngày/ giờ) | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ:</li> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích/ dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân thuê, ủy quyền theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Trực tuyến qua Cổng thông tin một cửa quốc gia</li> <li>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư 11/2022/TT-BNNPTNT. Nếu hồ không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Thu phí theo quy định tại Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính.</li> <li>- Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ Phòng Thuốc BVTV.</li> </ul> | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa | 3 ngày làm việc                 |                                                                  |
| Bước 2           | - Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng Thuốc BVTV                     | 0.5 ngày làm việc               |                                                                  |
| Bước 3           | <p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định dự thảo Giấy phép nhập khẩu thuốc BVTV</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định trình Lãnh đạo phòng để trả Bộ phận một cửa, yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp không cấp, thông báo cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chuyên viên                                   | 3 ngày làm việc                 |                                                                  |
| Bước 4           | <p>Lãnh đạo phòng xem xét lại hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định → Trình Lãnh đạo Cục phê duyệt Giấy phép nhập khẩu thuốc</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo phòng Thuốc BVTV                     | 0.5 ngày làm việc               |                                                                  |

| <b>Thứ tự công việc</b>                                                              | <b>Nội dung công việc cụ thể</b>                                                                                                                                                                                                                | <b>Đơn vị/ người thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)</b>                                  | <b>Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)}</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                      | BVTV<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định → Yêu cầu Chuyên viên thẩm định lại hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung.<br>- Trường hợp không cấp → Thông báo cho tổ chức, cá nhân lý do.                                                  |                                |                                                                         |                                                                         |
| Bước 5                                                                               | Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:<br>- Giấy phép nhập khẩu thuốc BVTV (theo mẫu 03/BVTV Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT).<br>- Thông báo và nêu rõ lý do nếu không cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc BVTV | Lãnh đạo Cục                   | 0.5 ngày làm việc                                                       |                                                                         |
| Bước 6                                                                               | - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân<br>- Cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.<br>- Lưu trữ hồ sơ;                                                                                                          | Bộ phận Một cửa                | 0.5 ngày làm việc                                                       |                                                                         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                | <b>05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định</b> |                                                                         |

**Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (Mã số TTHC 2.001236)**

| <b>Thứ tự công việc</b> | <b>Nội dung công việc cụ thể</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Đơn vị/ người thực hiện</b>                | <b>Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)</b>                                                                                                                                             | <b>Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)}</b> |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Bước 1                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ:</li> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích/ dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân thuê, ủy quyền theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018, Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015, Thông tư số 18/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2021 và Thông tư 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.</li> <li>Nếu hồ không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Thu phí theo quy định tại Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.</li> <li>- Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Kế hoạch.</li> </ul> | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời ngay đối với Hồ sơ nộp trực tiếp.</li> <li>- 2 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp qua đường dịch vụ bưu chính công ích).</li> </ul> |                                                                         |
| Bước 2                  | - Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo Phòng Kế hoạch                       | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                  |                                                                         |
| Bước 3                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định, đánh giá hồ sơ</li> <li>+ Nếu đáp ứng quy định- Dự thảo Quyết định Công nhận Tổ chức đủ điều kiện thực hiện Khảo nghiệm thuốc BVTV trình Lãnh đạo phòng;</li> <li>+ Nếu không đáp ứng quy định Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo phòng để chuyển Bộ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuyên viên                                   | 15 ngày làm việc                                                                                                                                                                   |                                                                         |

|                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                                      | phận Một cửa, trả hồ sơ cho Tổ chức và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc dự thảo văn bản Thông báo Tổ chức không đủ điều kiện cấp Quyết định công nhận Tổ chức đủ điều kiện Khảo nghiệm thuốc BVTV trình lãnh đạo Cục.            |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Bước 4                                                                               | Trình lãnh đạo phòng phê duyệt Quyết định Công nhận Tổ chức đủ điều kiện thực hiện Khảo nghiệm thuốc BVTV/ văn bản Thông báo Tổ chức không đủ điều kiện cấp Quyết định Công nhận Tổ chức đủ điều kiện Khảo nghiệm thuốc BVTV.          | Lãnh đạo phòng                              | 1 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Bước 5                                                                               | Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:<br>- Quyết định Công nhận Tổ chức đủ điều kiện Khảo nghiệm thuốc BVTV.<br>- Thông báo Tổ chức không đủ điều kiện cấp Quyết định Công nhận Tổ chức đủ điều kiện Khảo nghiệm thuốc BVTV. | Lãnh đạo Cục                                | 1 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Bước 6                                                                               | - Trả kết quả giải quyết TTHC cho Tổ chức, Cá nhân.<br>- Lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin Một cửa điện tử.                                                                                                     | Bộ phận Một cửa<br>Chuyên viên chuyên trách | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) |                                                                                                                                                                                                                                        |                                             | - <b>18</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <b>trường hợp</b> nhận hồ sơ trực tiếp (không tính thời gian tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).<br>- <b>20</b> ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <b>trường hợp</b> hồ sơ gửi <b>qua dịch vụ bưu chính công ích</b> (không tính thời gian tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). |  |

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mã số TTHC 1.007927)**

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị/người thực hiện                                                                 | Thời gian thực hiện (ngày/giờ)                                                                                  | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cơ chế một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, email, fax).</li> <li>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 4, Điều 14, Điều 17 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.</li> <li>- Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý phân bón.</li> </ul> | Bộ phận Một cửa                                                                        | 0,5 ngày làm việc                                                                                               |                                                                  |
| Bước 2           | - Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng Quản lý phân bón                                                        | 0,5 ngày làm việc                                                                                               |                                                                  |
| Bước 3           | <p>Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón:</p> <p>1. Hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện.</p> <p>2. Hồ sơ đạt yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả kiểm tra thực tế đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón;</li> <li>- Kết quả kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.</li> </ul>                                                                                                                                                                                   | <p>Chuyên viên thẩm định;</p> <p>Đoàn kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón</p> | <p>22,5 ngày làm việc</p> <p>(không tính thời gian khắc phục điều kiện thực tế nếu có của tổ chức, cá nhân)</p> |                                                                  |

| Thứ tự công việc                                                                     | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị/người thực hiện          | Thời gian thực hiện (ngày/giờ)                                                                                                    | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 4                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, trình Lãnh đạo Cục văn bản thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</li> <li>- Xem xét, trình Lãnh đạo Cục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trường hợp kết quả kiểm tra thực tế đạt yêu cầu).</li> <li>- Xem xét, trình Lãnh đạo Cục văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu).</li> </ul> | Lãnh đạo phòng Quản lý phân bón | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                 |                                                                  |
| Bước 5                                                                               | <p>Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (mẫu số 10, Phụ lục I, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP).</li> <li>- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</li> <li>- Văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trường hợp kết quả kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu).</li> </ul>                                 | Lãnh đạo Cục                    | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                 |                                                                  |
| Bước 6                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.</li> <li>- Lưu trữ hồ sơ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Bộ phận Một cửa                 | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                 |                                                                  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                 | 25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ (không tính thời gian khắc phục điều kiện thực tế nếu có của tổ chức, cá nhân) |                                                                  |

## Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Mã số TTHC 1.007928)

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị/người thực hiện                                                                                                                                                                                                          | Thời gian thực hiện (ngày/giờ)                                                                                                                                                                              | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Bước 1           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ: Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng (cơ chế một cửa quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm điện tử, email, fax).</li> <li>- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 4, Điều 16, Điều 17, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón</li> <li>- Cập nhật hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử.</li> <li>- Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý phân bón.</li> </ul> | Bộ phận Một cửa                                                                                                                                                                                                                 | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                           |                                                                  |
| Bước 2           | - Nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa, phân công chuyên viên thẩm định hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng Quản lý phân bón                                                                                                                                                                                                 | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                           |                                                                  |
| Bước 3           | Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón:<br>1. Hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện.<br>2. Hồ sơ đạt yêu cầu:<br>- Trường hợp bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên thẩm định;<br>Đoàn kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón ( <i>Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy</i> | - Trường hợp bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 2,5 ngày làm việc.<br>- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất; thay đổi về |                                                                  |

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị/người thực hiện          | Thời gian thực hiện (ngày/giờ)                                                                                                                                                      | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|                  | <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận:</p> <p>+ Kết quả kiểm tra thực tế đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón;</p> <p>+ Kết quả kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.</p>                                                                                                                                                                                                                                                     | <i>chứng nhận)</i>              | loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận: 22,5 ngày làm việc ( <i>không tính thời gian khắc phục điều kiện thực tế nếu có của tổ chức, cá nhân</i> ). |                                                                  |
| Bước 4           | <p>- Xem xét, trình Lãnh đạo Cục văn bản thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</p> <p>- Xem xét, trình Lãnh đạo Cục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (Đối với hồ sơ của các trường hợp bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận đạt yêu cầu và kết quả kiểm tra thực tế đạt yêu cầu của các trường hợp còn lại đạt yêu cầu).</p> <p>- Xem xét, trình Lãnh đạo Cục văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trường hợp kết quả kiểm tra thực tế nếu có không đạt yêu cầu).</p> | Lãnh đạo phòng Quản lý phân bón | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                   |                                                                  |
| Bước 5           | <p>Phê duyệt kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (mẫu số 10, Phụ lục I, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP).</p> <p>- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân biết tiếp tục hoàn thiện (trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu).</p> <p>- Văn bản trả lời không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trường hợp kết quả kiểm tra</p>                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Cục                    | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                   |                                                                  |

| Thứ tự công việc                                                                     | Nội dung công việc cụ thể                                                                                                                                                                             | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày/giờ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đánh giá bằng điểm {trước hạn (2đ); đúng hạn (1đ); quá hạn (0đ)} |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|                                                                                      | thực tế nếu có không đạt yêu cầu).                                                                                                                                                                    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |
| Bước 6                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Lưu trữ hồ sơ.</li> <li>- Cập nhật thông tin vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.</li> </ul> | Bộ phận Một cửa        | 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                  |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)</b> |                                                                                                                                                                                                       |                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.</li> <li>- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận: 25 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ (<i>không tính thời gian khắc phục điều kiện thực tế nếu có của tổ chức, cá nhân</i>).</li> </ul> |                                                                  |